

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HSST
Ngày 19 – 5 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân và bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/HSST ngày 08/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lý Bích N (M), sinh năm 2004 tại A, An Giang; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Đạo phật; Học lực: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lý Tài K, sinh năm: 1972; mẹ Võ Thị Kim H, sinh năm: 1979. Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2024 cho đến nay.

2. Võ Thị Kim T, sinh năm 1973 tại A, An Giang; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học lực: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Văn T (chết), Diệp Thị M (chết). Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là người thứ tư. Chồng: Lê Văn S, 1961. Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2024 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Kim P, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1972, nơi cư trú: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
3. Bà Trần Thị S, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)
4. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/05/2024, nhận được tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân, Công an thị trấn L phối hợp Tổ công tác phòng chống tệ nạn xã hội Công an huyện A tổ chức lực lượng bắt quả tang Lý Bích N có hành vi bán số lô, số đề tại khu dân cư thuộc khóm T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang. Qua thống kê, bước đầu xác định số tiền Lý Bích N bán số đề ngày 23/5/2024 thể hiện trong 03 phôi đề của N là 5.157.000 đồng.

Qua đấu tranh làm rõ xác định: Võ Thị Kim T (dì ruột của N) thuê Lý Bích N bán số lô, số đề hơn một tháng trước, mỗi ngày trả tiền công cho N 70.000 đồng. Hằng ngày, khoảng 9 đến 10 giờ, N đến trại gỗ trước nhà T trực tiếp bán số lô, số đề cho người dân ở khu vực thị trấn L. Còn T bán số đề ở nơi khác. Đến cuối ngày, N thống kê phôi đề bán được rồi dùng điện thoại chụp ảnh gửi từ zalo của N cho T. Sau đó, T dùng điện thoại chuyển phôi đề của N và phôi đề của T bán được nộp cho thầu đề là người Campuchia (không rõ danh tính, địa chỉ). Sau đó, T chụp ảnh gửi phôi đề của bà bán được gửi qua zalo cho N để N giúp thống kê vào tờ giấy tập. Đến tối về nhà, bà T kiểm tra, tính toán số tiền bán được trên các phôi đề và dò xổ số để khoanh tròn số trúng đối chiếu với thầu. Tiền chung chi và tiền huê hồng do T tính toán, giao nhận với thầu vào hôm sau.

Riêng khoảng 23 giờ ngày 22/5/2024, bà T đi khám bệnh ở thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi, T không yêu cầu N dừng bán số đề vào ngày 23/5/2024 và N cũng không hay biết việc bà T đi khám bệnh vào hôm đó nên ngày 23/5/2024, N vẫn đến bán cho bà T như thường ngày thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

- Ngày 19/5/2024, số tiền bán được trong ngày: 16.442.000 đồng; số tiền trúng số trong ngày: 10.080.000 đồng; tổng cộng: 26.522.000 đồng.

- Ngày 20/5/2024, số tiền bán được trong ngày: 14.512.000 đồng; số tiền trúng số trong ngày: 8.400.000 đồng; tổng cộng: 22.912.000 đồng.

- Ngày 21/5/2024, số tiền bán được trong ngày: 14.475.000 đồng; số tiền trúng số trong ngày: 26.060.000 đồng; tổng cộng: 40.535.000 đồng.

- Ngày 22/5/2024, số tiền bán được trong ngày: 17.136.000 đồng; số tiền trúng số trong ngày: 13.520.000 đồng; tổng cộng: 30.656.000 đồng.

Về số tiền thu lợi của Võ Thị Kim T từ ngày 19/5/2024 đến ngày 22/5/2024 như sau: ngày 19/5/2024: 436.000 đồng; ngày 20/5/2024: 415.000 đồng; ngày 21/5/2024: 430.000 đồng; ngày 22/5/2024: 426.000 đồng; tổng cộng: 1.707.000 đồng.

Về số tiền thu lợi của Lý Bích N từ ngày 19/5/2024 đến ngày 22/5/2024, mỗi ngày N nhận được 70.000 đồng nên tổng 04 ngày là 280.000 đồng.

Ngoài ra, còn xác định thêm: Bà Trần Thị S, ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị H mua số lô, số đề của Lý Bích N ngày 23/05/2024 với số tiền lần lượt là 450.000 đồng, 570.000 đồng và 30.000 đồng. Riêng Lê Thị Kim P, (con ruột bà T), sử dụng điện thoại Iphone 8plus nhắn tin qua ứng dụng Messenger để mua số lô, số đề của Lý Bích N ngày 22/05/2024 với số tiền 250.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số: 809/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: “Điện thoại của ViVo Y20 của Võ Thị Kim T và Iphone 8plus của Lê Thị Kim P không tìm thấy dữ liệu liên quan hành vi bán số lô, số đề. Riêng điện thoại Honor của Lý Bích N, phát hiện nhiều ảnh chụp phơi đề, giấy ghi số đề của những ngày trước lưu trữ trong thư mục “Camera”, “Zalo” và nhiều tin nhắn hình ảnh chụp phơi đề, giấy ghi số đề trên ứng dụng Zalo mà N gửi và nhận với các tài khoản tên “Lu Lâu Chết”, “Em Ghẻ” và “Chị” từ ngày 25/02/2024 đến nay.”

Kết luận giám định số: 1281/KL-KTHS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: “Chữ viết trên tài liệu cần giám định so với chữ viết của Lý Bích N trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra”

Ngày 28/5/2024, N bị khởi tố, điều tra.

Ngày 23/9/2024, T bị khởi tố, điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSAP-HS ngày 30/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Lý Bích N, Võ Thị Kim T về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Bích N, bị cáo Võ Thị Kim T trình bày [hù hợp với nội dung vụ án. Riêng bị cáo N thừa nhận bán dùm cho bị cáo T, ăn tiền huê hồng 01 ngày 70.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và rút lại tình tiết tăng nặng đối với bị cáo N và bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Bích N với mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị Kim T với mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N, bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng những người nêu trên.

[3] Xét hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 19/5/2024 đến ngày 23/5/2024 Lý Bích N và Võ Thị Kim T đã có hành vi đánh bạc. Cụ thể: Ngày 19/5/2024 Lý Bích N và Võ Thị Kim T đánh bạc với số tiền 26.522.000 đồng; ngày 20/5/2024 Lý Bích N và Võ Thị Kim T đánh bạc với số tiền 22.912.000 đồng; ngày 21/5/2024 Lý Bích N và Võ Thị Kim T đánh bạc với số tiền 40.535.000 đồng; ngày 22/5/2024 Lý Bích N và Võ Thị Kim T đánh bạc với số tiền 30.656.000 đồng; ngày 23/5/2024 Lý Bích N và Võ Thị Kim T đánh bạc với số tiền 5.157.000 đồng.

Vì vậy bị cáo Lý Bích N và Võ Thị Kim T đã phạm vào tội đánh bạc theo điểm a khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Lý Bích N, bị cáo Võ Thị Kim T là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Các bị cáo muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh nhất, không muốn lao động vất vả nên tham gia vào tệ nạn xã hội.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của...

Tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo N là người trực tiếp ghi số đề cho bị cáo T là đồng phạm về tội “Đánh bạc”. Hai bị cáo có vai trò như nhau nên hình phạt của 02 bị cáo cũng ngang nhau.

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Song cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo N và bị cáo T về tội: “Đánh bạc” theo điểm a khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút lại tình tiết tăng nặng đối với bị cáo N và bị cáo T phạm tội 02 lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy việc rút lại đúng theo quy định nên chấp nhận.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Thủy, bị cáo Bé Ba là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do tình tiết tăng nặng đã được rút lại nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, các bị cáo là người có trình độ thấp, khả năng nhận thức về pháp luật hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N, bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội, xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiền: 9.668.000 đồng; đây là số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc, bị cáo tự nguyện giao nộp nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại HONOR, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Vivo Y20, màu bạc, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 8Plus, màu hồng, đã qua sử dụng. Các bị cáo đã sử dụng 03 điện thoại để liên lạc bán số đề nên tịch thu bán đấu giá sung quỹ nhà nước.

- 18 tờ phơi thống kê số đề có in số từ 00 đến 99 chưa sử dụng; 11 cùi lai giấy trắng để ghi số đề chưa sử dụng; 01 túi xách vải, màu kem, đã qua sử dụng; 01 cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là vật dụng các bị cáo thực hiện hành vi mua bán số đề, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với:

- Trần Thị S, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị H; Lê Thị Kim P: Hành vi đánh bạc của S, Đ, H, P dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

- Các ảnh chụp phơi đề, giấy ghi số đề của những ngày trước trong thư mục “Camera”, “Zalo” và nhiều tin nhắn hình ảnh chụp phơi đề, giấy ghi số đề trên ứng dụng zalo của N với các tài khoản tên “Lu Lâu Chết”, “Em Ghẻ” và “Chị” được tìm thấy trong dữ liệu lưu trữ trên điện thoại di động của Lý Bích N, xét thấy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với Lý Bích N.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Bích N, Võ Thị Kim T phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm a khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Bích N **03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 19/5/2025.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim T **03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 19/5/2025.

Giao bị cáo Lý Bíchch N và bị cáo Võ Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ các 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 9.668.000 đồng;

(Theo biên lai thu tiền số 0004404 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, người nộp Nguyễn Văn Ty)

Tịch thu bán đấu giá, sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại HONOR, màu đen, số seri: aabkycp3810412161 đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại Vivo Y20 (V2043), màu bạc, số seri: BI9PUK7LNJLKZ6H, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại Iphone 8Plus, dung lượng 32GB, màu hồng, số IMEI: 359499085476563 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 18 tờ phơi thống kê số đề có in số từ 00 đến 99 chưa sử dụng;

- 11 cùi lai giấy trắng đề ghi số đề chưa sử dụng;

- 01 túi xách vải, màu kem, đã qua sử dụng.

- 01 cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo N, bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2025), các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo các đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện A (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Phân trại tạm giam khu vực A (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Việt Quốc